

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HNGĐ-ST

Ngày 03-4-2023

“Về việc tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

*** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Công Tự

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Nghĩa

2. Ông Lý Công Nguyên

** Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thùy Trân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

Trong các ngày 30/03 và ngày 03 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 486/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 03 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Thúy D, sinh năm 1968

Địa chỉ: đường N, phường B, TP. T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Trần Đăng H, sinh năm 1969 ;

Địa chỉ: đường N, phường B, TP. T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

*Tại đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị Thúy D trình bày:

+Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh H tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn có đăng ký kết hôn, được UBND phường B, thành phố T cấp giấy chứng nhận kết hôn số 69/1996 ngày 25/10/1996. Sau khi kết hôn và sống chung hạnh phúc 01 thời gian. Sau đó, bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên cãi vã nên từ năm 2021 cho đến nay không ai quan tâm nhau. Nay chị D thấy tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nữa mục đích hôn nhân không còn tồn tại kéo dài nên yêu cầu Tòa giải quyết cho chị ly hôn với anh H để bảo đảm cuộc sống của mỗi bên.

+ Về con chung: có 02 con chung gồm: Trần Đăng Quang H, sinh ngày 09/09/1999 đã trưởng thành và cháu Trần Nhã N, sinh ngày 01/5/2007, chị D giao cháu N cho anh H nuôi, giáo dục, chị D không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn: Tại các bản trình bày ngày 30/11/2022, ngày 04/2/20223 và các tài liệu có tại hồ sơ, anh Trần Đăng H trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: anh H với chị D tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn có đăng ký kết hôn, được UBND phường 4, thành phố T, cấp giấy chứng nhận kết hôn số 69/1996 ngày 25/10/1996. Sau khi kết hôn và sống chung hạnh phúc 01 thời gian. Sau đó, bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên cãi vã nên từ năm 2021 cho đến nay không ai quan tâm nhau. Nay chị D yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh H thì anh H đồng ý ly hôn với chị D.

+ Về con chung: có 02 con chung Trần Đăng Quang H, sinh ngày 09/09/1999 đã trưởng thành và cháu Trần Nhã N, sinh ngày 01/5/2007, chị D giao cháu N cho anh H nuôi dưỡng, giáo dục, chị D không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh H đồng ý nhận nuôi dưỡng, giáo dục cháu N và không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa đã tiến hành hòa giải để các đương sự thỏa thuận về việc giải quyết vụ án nhưng không được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hai bên có tranh chấp về ly hôn; bị đơn có nơi cư trú tại: phường 3, thành phố T, tỉnh Phú Yên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hoà, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên tiến hành xét xử vắng mặt theo Điều 227, 228 BLTTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị D và anh H tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn có đăng ký kết hôn, được UBND phường 4, thành phố T cấp giấy chứng nhận kết hôn số 69/1996 ngày 25/10/1996 là hôn nhân hợp pháp.

Sau đó, bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên cãi vã nên từ năm 2021 đến nay không ai quan tâm nhau. Nay chị D yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh H và anh H đồng ý ly hôn với chị D nên ghi nhận sự thuận tình của hai bên.

Về con chung: có 02 con chung Trần Đăng Quang H, sinh ngày 09/09/1999 đã trưởng thành và cháu Trần Nhã N, sinh ngày 01/5/2007, chị D giao cháu N cho anh H nuôi dưỡng, giáo dục, chị D không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh H đồng ý nhận nuôi dưỡng, giáo dục cháu N và không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con. Cháu N đồng ý ở với anh H. Do đó, ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giao con chung là cháu N cho anh H nuôi dưỡng, giáo dục. Chị D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bùi Thị Thúy D tại đơn khởi kiện ngày 23/10/2022.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Thúy D được ly hôn với anh Trần Đăng H.

Về con chung: Giao anh Trần Đăng H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Nhã N, sinh ngày 01/5/2007, chị D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: không giải quyết.

- Về án phí: chị Bùi Thị Thúy D phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, đã nộp đủ tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 0007764 ngày 18/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thành phố Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hòa;
- UBND phường B (Quyển 01)
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Công Tự